UBND THÀNH PHỐNAM ĐỊNH
**TRUNG TÂM Y TẾ THÀNH PHỐ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 248 /TMBG-TTYT

*Nam Định, ngày 22 tháng 4 năm 2024*

# THƯ MỜI BÁO GIÁ

**Kính gửi: Quý Công ty**

Căn cứ luật đấu thầu số 22/2023/QH-15 ngày 23/6/2013;

Căn cứ nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính Phủ qui định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ thông tư 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính qui định chi tiết việc sử dụng vốn Nhà Nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan Nhà Nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội – nghề nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 68/2022/TT-BTC ngày 11/11/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016;

Trung tâm y tế thành phố Nam Định hiện nay có nhu cầu mua sắm vật tư y tế tiêu hao phục vụ công tác chuyên môn (danh mục chi tiết kèm theo phụ lục I).

Để có căn cứ xây dựng kế hoạch, dự toán mua sắm vật tư y tế tiêu hao,Trung tâm y tế thành phố Nam Định đề nghị các Công ty/Nhà cung cấp/Đơn vị quan tâm và có khả năng cung cấp, gửi bản Báo giá và file mềm theo mẫu phụ lục 02.

Địa điểm tiếp nhận báo giá: Khoa Dược -TTB-vật tư y tế Trung tâm y tế thành phố Nam Định (Gmail: Khoaduocbvtpnd@gmail.com).

Địa chỉ: Đường Thái Bình – Phường Trần Tế Xương – Thành Phố Nam Định – Tỉnh Nam Định.

Thời hạn nhận báo giá: Trước ngày 08/5/2024.

Mọi chi tiết xin vui lòng liên hệ Khoa Dược -TTB-vật tư y tế Trung tâm y tế thành phố Nam Định. SĐT: 02283632576.

**GIÁM ĐỐC**

TRUNG TÂM Y TẾ TP. NAM ĐỊNH

**Nguyễn Thị Nhung**

***Nơi nhận:***
- Như kính gửi
- Trang https://trungtamytethanhphonamdinh.vn/
- Lưu KD-TTB-vật tư y tế

# PHỤ LỤC 01
## Phạm vi và yêu cầu cung cấp hàng hóa

| STT | Tên vật tư y tế | Tiêu chuẩn kỹ thuật | Đơn vị tính | Số lượng |
|---|---|---|---|---|
| 1 | Kim luồn mạch máu người lớn (22G) | - Kim làm bằng thép không gỉ, đầu kim có 3 mặt vát, sắc bén, dễ lấy ven và giảm đau.<br>- Ống catheter có 2 vạch cản quang làm từ chất liệu PTFE/ Teflon, FEP, PUR nhựa y tế tương thích sinh học có tính đàn hồi, chống xoắn-gập. Đầu ống catheter hình vát nón ôm sát kim giúp dễ dàng lấy ven, gây tổn thương ít, ít đau.<br>- Kim có cánh có cổng bơm thuốc bổ xung, dễ dàng mở nắp.<br>- Khoang báo máu thiết kế trong suốt giúp dễ dàng xác định lấy đúng ven.<br>- Khử trùng bằng khí EO( Ethylene Oxide).<br>- Thời gian lưu kim tối đa 96 giờ.<br>- Kích cỡ 22G; Ø (0,9 x 25) mm; Flow/ Rate 36ml/ min. | Cái | 3600 |
| 2 | Kim luồn mạch máu trẻ em (24G) | - Kim làm bằng thép không gỉ, đầu kim có 3 mặt vát, sắc bén, dễ lấy ven và giảm đau.<br>- Ống catheter có 2 vạch cản quang làm từ chất liệu PTFE/ Teflon, FEP, PUR nhựa y tế tương thích sinh học có tính đàn hồi, chống xoắn-gập. Đầu ống catheter hình vát nón ôm sát kim giúp dễ dàng lấy ven, gây tổn thương ít, ít đau.<br>- Kim có cánh có cổng bơm thuốc bổ xung, dễ dàng mở nắp.<br>- Khoang báo máu thiết kế trong suốt giúp dễ dàng xác định lấy đúng ven.<br>- Khử trùng bằng khí EO( Ethylene Oxide).<br>- Thời gian lưu kim tối đa 96 giờ.<br>- 24G; Ø (0,7 x 19) mm; Flow/ Rate 22ml/ min. | Cái | 100 |
| 3 | Kim nha khoa các loại, các cỡ | Kim sắc nhọn giảm thiểu sự khó chịu cho bệnh nhân, chịu bền tốt khó gãy ngay cả khi bệnh nhân cử động mạnh trong khi tiêm. Khả năng cố định chắc chắn. Cỡ kim được phân biệt bằng màu sắc trên đốc kim. | Cái | 500 |
| 4 | Dung dịch khử khuẩn mức độ cao | Dung dịch khử khuẩn mức độ cao, thành phần ORTHO-PHTHALADEHYDE 0,55%, pH 7.2 - 7.8<br>- Thời gian ngâm khử khuẩn mức độ cao cho dụng cụ là 5 phút, tái sử dụng trong vòng 14 ngày.Thời gian bảo quản dung dịch trong can là 75 ngày tính từ khi mở nắp.<br>- Không gây ăn mòn dụng cụ, tương thích với nhiều loại dụng cụ và vật liệu (kể cả Polystyrene, Cyanoacrylate), có que thử, dùng được 75 ngày sau khi mở nắp bình.<br>- Diệt được hầu hết các loại vi khuẩn, vi rút, Trực khuẩn lao (Mycobacterium bovis). | mL | 56000 |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| 5 | Dung dịch tẩy rửa dụng cụ y tế hoạt tính enzyme | Dung dịch ngâm tẩy rửa dụng cụ hoạt tính enzyme, hiệu quả nhanh sau 1 phút.<br>- pH trung tính không gây ăn mòn dụng cụ<br>- Tương thích với nhiều loại dụng cụ | mL | 15000 |
| 6 | Phim X-quang khô 20 x 25 cm | Phim khô laser cỡ khoảng 20x25cm tương thích máy in phim khô DryPix Smart tại bệnh viện, sử dụng công nghệ thân thiện môi trường. Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương | Tờ | 6600 |
| 7 | Phim X-quang khô 25 x 30cm | Phim khô laser cỡ khoảng 25x30cm tương thích máy in phim khô DryPix Smart tại bệnh viện, sử dụng công nghệ thân thiện môi trường. Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương | Tờ | 8000 |
| 8 | Giấy in điện tim 6 cần đóng gói dạng tệp | Kích thước: 110mmx140mmx143 tờ/tệp<br>Giấy có dòng kẻ | Tệp | 1000 |
| 9 | Giấy in điện tim 3 cần cuộn | Giấy điện tim cuộn có kẻ ô<br>Kích thước: 80mmx20m | Cuộn | 600 |
| 10 | Giấy in siêu âm | Dùng cho các dòng máy in của hãng Sony UP-X897MD, UP-D897MD, UP-X898MD , UP-D898MD.<br>Dung lượng: Khoảng 215 bản in cho mỗi cuộn giấy in. Kích thước 110mm × 20 m. Quy cách đóng gói : Hộp/10 cuộn. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 | Cuộn | 185 |
| 11 | Giấy in nhiệt dạng cuộn | Giấy trơn màu trắng, kích thước 57mm | Cuộn | 175 |
| 12 | Bông y tế | - Bông sơ tự nhiên, bông màu trắng.<br>- Chất tan trong ether ≤ 5%<br>- Chất tan trong nước ≤ 5%<br>- Độ ẩm ≤ 8%<br>-Tro Sunfat ≤ 4%<br>- Khả năng hút nước ≥ 100g<br>-Tốc độ chìm ≤ 8s<br>- Chất hoạt động bề mặt < 2<br>- Giới hạn Acid kiêm (pH) : không màu<br>- Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương | Gói | 150 |
| 13 | Kim châm cứu các loại, các cỡ | - Kim đốc thép y tế không gỉ, dẫn điện tốt.<br>-Đườngkính:0.16-0.45(mm),Chiềudài:L:13-75(mm)<br>- Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương | Cái | 370000 |
| 14 | Canuyn mayo các số | - Không độc hại, linh hoạt và không gây kích ứng<br>- Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương | Chiếc | 20 |
| 15 | Đầu côn xanh | - Được sản xuất bằng nhựa PP.<br>- Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương | Cái | 6500 |
| 16 | Đầu côn vàng | - Chất liệu: Polypropylene, phù hợp với các loại Micropipet thông thường.<br>-Đầu côn có thiết kế ôm kín đầu cây micropipet, đảm bảo lực hút của cây micropipet, độ dài ≥ 4cm.<br>- Thể tích khoảng 200ul (±5%)<br>- Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương | Cái | 6000 |
| 17 | Ống nội khí quản có bóng các số | -Chất liệu: Chất liệu nhựa mềm, dễ uốn cong nhưng không bị gập giúp hạn chế gây tổn thương khí quản của bệnh nhân có bóng chèn (cuffed)<br>- Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương | Cái | 20 |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| 18 | Sonde nelaton | - Bằng nhựa y tế, đầu hở với 2 lỗ.<br>- Ống dài khoảng 40cm (±5%)<br>- Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương | Cái | 60 |
| 19 | Mặt nạ xông khí dung | - Nhựa PVC nguyên sinh<br>- Có bộ khí dung.<br>- Dây dẫn có chiều dài ≥2m<br>- Tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O)<br>- Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương | Bộ | 20 |
| 20 | Bóng đèn hồng ngoại 220V-250W | - Công suất: 250W<br>- Đui đèn: Đui xoay<br>- Màu sắc: Màu Đỏ<br>- Chất Liệu: thủy tinh<br>- Đạt tiêu chuẩn ISO 9001 hoặc tương đương | Cái | 17 |
| 21 | Ống thông dạ dày các số | - Kích cỡ: 6FG, 8FG, 10FG, 12FG, 14FG, 16FG<br>- Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương | Cái | 30 |
| 22 | Ống Sonde Foley 2 nhánh (xông thông tiểu 2 nhánh) | -Nguyên liệu: 100% cao su tiền lưu hóa với catheter được xử lý bằng dầu silicon y tế cao cấp.<br>-Kích thước đầu tip ngắn: 21-24mm giảm kích thích bàng quang, chiều dài tổng thể: 400mm, chiều dài phễu: 40mm, dung tích bóng chèn: 30ml.<br>- Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương | Cái | 150 |
| 23 | Điện cực tim nền xốp người lớn | Hình dạng giống giọt nước, kích thước 35 mm, tổng bề mặt sản phẩm 1017 mm2, vùng chất gen 401 mm2, vùng dán 616 mm2, vùng phân tử nhậy 78,5 mm2, độ dày sản phẩm 0,8 mm. Sản phẩn đạt tiêu chuẩn FDA, ISO 13585 | Cái | 300 |
| 24 | Bộ súc rửa dạ dày | - Làm từ mủ cao su tự nhiên.<br>- Kích cỡ: 22mm và 28mm.<br>- Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương | Chiếc | 10 |
| 25 | Thông hậu môn các cỡ | - Các số: 22,24,26,28.<br>- Tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O)<br>- Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương | Chiếc | 40 |
| 26 | Lam kính 7102 | - Kích cỡ: 1.0-1.2mm, 25.4 x 76.2mm<br>- Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương | Cái | 504 |
| 27 | Lam men 22mmx22mm | Làm bằng thủy tinh borosilicate chịu hóa chất, hoàn toàn không màu, phù hợp cho kính hiển vi huỳnh quang, Kích thước 22mmx22mm. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 9001 hoặc tương đương | Miếng | 50 |
| 28 | Bột bó 15cm x 4,6cm | -Làm từ bột thạch cao (Thạch cao ≥ 97%, gạc 100% cotton).<br>- Bột đảm bảo độ cứng, độ trắng, độ mịn.<br>- Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương | Cuộn | 70 |
| 29 | Lưỡi dao mổ các cỡ | -Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng bằng tia Gamma.<br>- Các số 10, 11, 12 ,15, 20, 21, 22.<br>- Tương thích với mọi loại cán dao mổ<br>- Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương | Cái | 850 |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| 30 | Bơm tiêm sử dụng một lần 1ml | - Được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh.<br>- Vạch chia dung tích rõ nét.<br>- Pít tông có khía bẻ gãy để hủy, không có ba via.<br>- Gioăng có núm bơm hết hành trình giúp tiêm hết thuốc, bơm tiêm đạt khoảng chết ≤ 0.03ml.<br>- Kim làm bằng thép không gỉ.<br>- Được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O).<br>- Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương | Cái | 100 |
| 31 | Bơm tiêm sử dụng một lần 5ml | - Được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh.<br>- Vạch chia dung tích rõ nét.<br>- Pít tông có khía bẻ gãy để hủy, không có ba via.<br>- Được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O).<br>- Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương | Cái | 92000 |
| 32 | Bơm tiêm sử dụng một lần 10ml | - Được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh.<br>-Vạch chia dung tích rõ nét.<br>- Pít tông có khía bẻ gãy để hủy, không có ba via.<br>- Kim làm bằng thép không gỉ.<br>- Tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O).<br>- Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương | Cái | 36000 |
| 33 | Bơm tiêm sử dụng một lần 20ml | - Được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh.<br>- Vạch chia dung tích rõ nét.<br>- Pít tông có khía bẻ gãy để hủy, không có ba via.<br>- Kim làm bằng thép không rỉ.<br>- Tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O).<br>- Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương | Cái | 950 |
| 34 | Bơm cho ăn 50ml | - Được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh.<br>- Vạch chia dung tích rõ nét.<br>- Pít tông có khía bẻ gãy để hủy, không có ba via.<br>- Được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O).<br>- Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương | Cái | 50 |
| 35 | Kim lấy thuốc (Kim tiêm) các số | - Kim cấu tạo thép không gỉ.<br>- Được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O).<br>- Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương | Cái | 36700 |
| 36 | Túi đựng nước tiểu | - Sản xuất từ nhựa y tế PVC, không độc hại.<br>- Kích cỡ 2000ml không có dây treo, độ dày 1.2mm, phân vạch rõ ràng. Có vạch dung tích mỗi 100ml.<br>- Van xả thoát đáy chữ T, chống trào ngược, ống đầu vào 90cm.<br>- Được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O)<br>- Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương | Cái | 100 |
| 37 | Dây hút dịch (nhớt) | -Dây dẫn được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh.<br>- Các số 5-6-8-10-12-14-16-18.<br>- Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương | Cái | 100 |
| 38 | Dây thở oxy người lớn | -Dây dẫn được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh, không chứa DEHP.<br>- Gồm các cỡ sơ sinh, trẻ em, người lớn.<br>- Tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O)<br>- Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương | Cái | 420 |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| 39 | Dây thở oxy trẻ em | -Dây dẫn được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh, không chứa DEHP.<br>- Gồm các cỡ sơ sinh, trẻ em, người lớn.<br>- Tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O)<br>- Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương | Cái | 30 |
| 40 | Bơm kim tiêm tiểu đường các loại, cỡ 100IU/1ml | -Đầu kim vát 3 mặt chính xác, phủ Silicon, nút chặn pít tông và ống tiêm trong suốt, vạch chia lớn dễ đọc<br>- Không chứa chất dị ứng, không chứa latex<br>-Tiệt trùng bằng khí EO<br>- Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương | Cái | 92000 |
| 41 | Bơm kim tiêm tiểu đường các loại, cỡ 40IU/1ml | -Đầu kim vát 3 mặt chính xác, phủ Silicon, nút chặn pít tông và ống tiêm trong suốt, vạch chia lớn dễ đọc<br>- Không chứa chất dị ứng, không chứa latex<br>- Tiệt trùng bằng khí EO<br>- Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương | Cái | 45000 |
| 42 | Que đè lưỡi gỗ | - Gỗ tự nhiên, thớ mịn, đồng nhất, không lõi, không cong vênh.<br>- Tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O)<br>- Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương | Cái | 9000 |
| 43 | Băng dính cuộn vải lụa y tế 5m x 5cm | - Băng vải lụa màu trắng.<br>- Keo: Oxyd kẽm không dùng dung môi.<br>- Kích thước đúng: 5cm x 5m.<br>- Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương | Cuộn | 450 |
| 44 | Bộ kim cánh bướm các số | -Nhựa nguyên sinh, mềm dẻo, độ đàn hồi cao, không gãy gập khi bảo quản và sử dụng.<br>- Dây dài ≥ 300mm<br>- Cỡ kim 23G x ¾", 25G x ¾<br>- Tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O)<br>- Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương | Cái | 1700 |
| 45 | Dây truyền dịch liền kim cánh bướm, có nhánh bơm thuốc sử dụng 1 lần | -Dây dẫn: Dài ≥ 1500mm, được làm từ nhựa nguyên sinh PVC tráng silicon có độ đàn hồi cao.<br>- Có cổng tiêm thuốc cao su.<br>- Van thoát khí (van lọc khí): Nhựa nguyên sinh, có thiết kế màng lọc khuẩn 0.2µm vô khuẩn làm từ chất liệu vải PP không dệt.<br>- Bầu đếm giọt dung tích ≥8.5ml.<br>- Đường kính ngoài 14.2mm - 14.5mm. Dài 45mm, có thành dày đều: 0.9mm.<br>- Có màng lọc dịch 15µm.<br>- Kim 2 cánh bướm 23G.<br>- Tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O)<br>- Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương | Bộ | 7000 |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| 46 | Găng tay phẫu thuật tiệt trùng các số | - Kích thước:<br>+ Chiều dài: Size 6½: 275±5mm, Size 7; 7½ và 8: 282±7mm;<br>+ Chiều rộng lòng bàn tay: Size 6½: 83±5mm, Size 7: 89±5mm, Size 7½: 95±5mm, Size 8: 102±6mm;<br>Chiều dày tối thiểu 1 lớp cho các cỡ: ~ 0,15÷0,18mm<br>-Các cỡ 61/2:16,5g; 7,0:18,5g; 71/2: 20,5g; 8,0:23g, Cỡ 6½: 16,5g; 7,0: 18,5g; 7½: 20,5g; 8,0: 23g.<br>-Tiệt trùng bằng khí E.O<br>- Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương | Đôi | 6300 |
| 47 | Găng kiểm tra dùng trong y tế không bột các cỡ | -Kích thước:<br>+ Độ dày tối thiểu 1 lớp (Vùng ngón tay: 0,11 mm ± 0,02 mm,<br>+ Lòng bàn tay: 0,10 mm ± 0,02 mm,<br>+ Độ dày cổ tay: 0.08mm,<br>+ Chiều dài: 240mm,<br>- Size S: 85mm ± 5 mm<br>- Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương | Đôi | 132000 |
| 48 | Oxy dược dụng bình 40L | - Oxygen ≥ 99,5% (tt/tt) ,<br>- Tạp chất: H2O ≤ 60 mg/l,<br>- CO2 ≤ 0,03% (tt/tt),<br>- CO ≤ 5/triệu (tt/tt);<br>-Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001 hoặc tương đương | Bình | 10 |
| 49 | Bình Oxy y tế 10 lít | - Oxygen ≥ 99,5% (tt/tt) ,<br>- Tạp chất: H2O ≤ 60 mg/l,<br>- CO2 ≤ 0,03% (tt/tt),<br>- CO ≤ 5/triệu (tt/tt);<br>- Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001 hoặc tương đương | Bình | 16 |
| 50 | Khí oxy lỏng | - Oxygen ≥ 99,6% (tt/tt),<br>- Tạp chất: H2O ≤ 60 mg/l,<br>- CO2 ≤ 0,03% (tt/tt),<br>- CO ≤ 5/triệu (tt/tt);<br>-Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001 hoặc tương đương | Kg | 6000 |
| 51 | Ống lưu mẫu máu kháng đông EDTA | - Ống làm bằng nhựa PP (polypropylene). Nắp làm bằng nhựa LDPE.<br>- Ống có chứa hóa chất kháng đông E.D.T.A ( ethylene-diain-tetra-acetic) tỉ lệ 10% (chống đông cho 2ml máu), được bơm phun sương: nắp nhựa màu xanh dương, nhãn màu xanh dương, chịu được lực quay ly tâm 3000-6000 vòng/phút trong thời gian 5-10 phút.<br>- Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương | Cái | 25000 |
| 52 | Ống nghiệm nhựa PP có nút | - Làm từ nhựa PP, có đóng nút, trên ống không có nhãn.<br>- Kích thước ống:<br>+ 12 x 75mm (kích thước trong),<br>+ 13 x 75mm (kích thước ngoài),<br>- Đựng tối đa 5ml mẫu<br>- Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương | Cái | 9000 |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| 53 | Ống chứa máu kháng đông có hạt bi | - Làm từ nhựa PP, nút làm bằng nhựa LDPE.<br>- Kích thước ống: 13 x 75mm (kích thước ngoài), 12 x 75mm (kích thước trong).<br>- Bên trong có chứa các hạt hình bi tẩm hóa chất có tác dụng tách huyết thanh huyết tương, dùng cho 5ml mẫu máu<br>- Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương | Cái | 6000 |
| 54 | Ống nghiệm thủy tinh xét nghiệm nước tiểu | - Chất liệu: Thủy tinh<br>- Kích thước: size Ø16mm – chiều dài 160mm – độ dày 0.8mm hoặc tương đương | Cái | 4000 |
| 55 | Gel siêu âm | -Gel bôi trơn gốc nước được dùng trong siêu âm chẩn đoán y khoa<br>- Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương | Lít | 174 |
| 56 | Gel bôi trơn âm đạo | -Dùng phổ biến trong bôi trơn âm đạo, khám phụ khoa, thụt rửaa âm đạo, nội soi trực tràng, đại tràng<br>- Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương | Tuýp | 5 |
| 57 | Cloramin B | - Hàm lượng Clo hoạt động: 25-27%,<br>- Hàm lượng NaOH dư tối đa 0,8%.<br>- Hàm lượng Pb tối đa 0.02%,<br>- Hàm lượng As tối đa 0.001 mg/l<br>- Đạt tiêu chuẩn ISO 9001 hoặc tương đương | Kg | 100 |
| 58 | Viên nén khử khuẩn | -Thành phần: Natri Dichloroisocyanutrale khan 50%, các thành phần khác 50%<br>- Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương | Viên | 2800 |
| 59 | Javen | Có màu hơi xanh, có mùi đặc trưng | Lít | 50 |
| 60 | Cồn 90 độ | - Cồn 90 độ, trong suốt không màu<br>- Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương | Lít | 800 |
| 61 | Dung dịch sát khuẩn Povidone iodine 10% | - Dung dịch màu nâu sẫm, dùng để khử trùng<br>- Đạt IS0 9001 hoặc tương đương | Chai | 85 |
| 62 | Chỉ phẫu thuật không tiêu số 3/0 có kim | - Chỉ số 3/0, dài 75 cm, kim tam giác 3/8c, dài 26 mm.<br>- Kim thép<br>- Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương | Sợi | 50 |
| 63 | Chỉ phẫu thuật không tiêu số 4/0 có kim | - Chỉ số 4/0, dài 75 cm, kim tam giác 3/8c, dài 18 mm.<br>- Kim thép<br>- Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương | Sợi | 50 |
| 64 | Chỉ phẫu thuật không tiêu số 2/0 có kim | - Chỉ số 2/0, dài 75 cm, kim tam giác 3/8c, dài 26 mm<br>- Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương | Sợi | 50 |
| 65 | Chỉ phẫu thuật không tiêu số 3/0 có kim | - Chỉ số 3/0b, dài 75 cm, kim tam giác 3/8c, dài 26 mm.<br>- Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương | Sợi | 50 |
| 66 | Chỉ phẫu thuật không tiêu số 5/0 có kim | - Chỉ số 5/0, dài 75 cm, kim tam giác 3/8c, dài 16 mm.<br>- Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương | Sợi | 100 |
| 67 | Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 2/0 có kim | - Chỉ số 2/0, dài 75 cm, kim tròn 1/2c, dài 26 mm<br>- Kim thép<br>- Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương | Sợi | 80 |
| 68 | Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 3/0 có kim | - Chỉ số 3/0, dài 75 cm, kim tròn 1/2c, dài 26 mm.<br>- Kim thép<br>- Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương | Sợi | 50 |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| 69 | Dầu Parafin | Dạng lỏng không màu, trong suốt, không mùi, không vị. Nó có thể hòa tan trong ether, cloroform, xăng và benzen nhưng không thể hòa tan trong nước và ethanol. Sử dụng để sát khuẩn dụng cụ y tế | Lít | 10 |
| 70 | Sáp (Paraffin) | Thành phần gồm có hợp chất của parafin và polymers. Không có dimethyl sulfoxide (DMSO). Nhiệt độ nóng chảy đa dạng từ 52 đến 62 độ C. | Kg | 600 |
| 71 | Dây garô | Sản phẩm có độ co giãn tốt, các góc cạnh không được sắc, cứng gây trầy xước da, dị ứng làm sưng rát trong quá trình sử dụng | Cái | 100 |
| 72 | Gạc hút y tế khổ 0,8m | - Gạc được dệt từ sợi 100% cotton.<br>- Không chứa chất gây dị ứng, không có tinh bột hoặc Dextrin,<br>- Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương | Mét | 1000 |
| 73 | Băng cuộn 9cm x 2,5m | - Sản phẩm được dệt từ sợi 100% cotton có độ thấm hút rất cao, không có độc tố.<br>- Không chứa chất gây dị ứng, không có tinh bột hoặc Dextrin.<br>- Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương | Cuộn | 1000 |
| 74 | Bông gạc đắp vết thương 8 x 15cm không vô trùng | -Sản phẩm được làm từ 2 lớp vải không dệt hút nước bên ngoài, và 1 lớp đệm bông tự nhiên tinh chế (100% cotton) ở giữa.<br>- Không có độc tố, không chứa chất gây dị ứng, không có tinh bột, không có xơ mùn hòa tan trong nước và dịch phủ tạng.<br>- Sản phẩm không tiệt trùng<br>- Tiêu chuẩn chất lượng: ISO13485 hoặc tương đương | Miếng | 25 |
| 75 | Viên nén tan chậm xử lý nước | Công thức hóa học: C3Cl3N3O3 hoặc [ClNCO]3<br>Hàm lượng Clo khoảng 90% (TCCA 90%)<br>Hình thái: Dạng viên trắng, có mùi đặc trưng, tan chậm trong nước | Viên | 400 |
| 76 | Ống nghiệm thủy tinh xét nghiệm máu | Chất liệu: Thủy tinh<br>Kích thước: size Ø12mm – chiều dài 80mm – độ dày 0.8mm | Cái | 4500 |
| 77 | Kim quang sử dụng cho máy Laser nội mạch | - Kết hợp với kim luồn, dùng trong laser nội mạch.<br>- Đóng gói tiệt trùng<br>- Tiêu chuẩn chất lượng: ISO13485 | Cái | 800 |
| 78 | Ống thổi Máy đo chức năng hô hấp | Kích thước 28x60mm | Cái | 1000 |
| 79 | Dây máy điện châm | Sử dụng tương thích với máy điện châm tại đơn vị | Cái | 230 |
| 80 | Chổi rửa ống nghiệm | Độ dài lông chổi phù hợp để rửa các loại ống nghiệm có đường kính nhỏ đến trung bình, dễ dàng vệ sinh các loại ống nghiệm có nhiều kích thước khác nhau.<br>Thân chổi không rỉ sét. Phần cuối đuôi chổi thiết kế dạng móc treo giúp dễ dàng bảo quản, treo chổi. | Cái | 40 |
| 81 | Cốc đựng huyết thanh Sample Cup | Thích hợp cho Máy Hitachi, Chất liệu nhựa PS, kích thước 16*38mm, 2.5-3ml. | Cái | 3000 |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| 82 | Giấy lọc Φ11 cm | Giấy lọc sử dụng trong thí nghiệm | Tờ | 500 |
| 83 | Kim chích máu (Lancet tay PT) | -Thân kim dạng dẹp phù hợp với nhiều mẫu bút lấy máu.<br>- Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 9001 hoặc tương đương | Cái | 500 |
| 84 | Que gỗ tiệt trùng lấy bệnh phẩm (làm Pap) | Que lấy mẫu bệnh phẩm được làm từ nhựa thông đã trích nhựa, dùng để lấy tế bào và niêm dịch cổ tử cung. Đã tiệt trùng. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương | Cái | 200 |
| 85 | Que tăm bông lấy mẫu bệnh phẩm | Chiệu liệu ống, nắp, que bằng nhựa hoặc gỗ đầu cotton, chiều dài 175mm. Đóng gói riêng từng chiếc, tiệt trùng bằng EO Gas. Được sử dụng để thu thập, lưu trữ, truyền mẫu vật. Được sử dụng rộng rãi trong nha khoa, da liễu, phụ khoa, tiết niệu và các mẫu bệnh phẩm khác. | Cái | 700 |
| 86 | Test thử đường máu | Sử dụng tương thích với máy thử đường huyết tại đơn vị | Cái | 1300 |
| 87 | Kim chích máu đường huyết | Sử dụng tương thích với máy thử đường huyết tại đơn vị | Cái | 1300 |
| | **Tổng cộng: 87 khoản** | | | |

**Phụ lục 02**
**Mẫu báo giá**

TÊN ĐƠN VỊ CUNG CẤP

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

……, ngày……tháng……năm

# BÁO GIÁ

**Kính gửi:** Trung tâm y tế thành phố Nam Định

"……(tên đơn vị)….., có địa chỉ tại….., số đăng ký kinh doanh…..được cấp bởi…."

Căn cứ thông báo mời báo giá của Trung tâm y tế thành phố Nam Định và khả năng cung cấp của công ty, chúng tôi xin gửi tới Quý Trung tâm y tế thành phố Nam Định bản báo giá các hàng hóa như sau:

| STT | Tên trang thiết bị y tế<br>Cấu hình<br>*(Bao gồm cả vật tư tiêu hao, linh phụ kiện đi kèm)* | Tiêu chuẩn kỹ thuật | Ký mã hiệu (Model) | Hãng, nước sản xuất | Hãng, nước chủ sở hữu | Qui cách đóng gói | Đơn vị tính | Số lượng | Đơn giá (đã có VAT) | Thành tiền |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | | | | | | | | | | |
| 2 | | | | | | | | | | |
| … | | | | | | | | | | |

- Giá chào là giá đã bao gồm phí vận chuyển, bàn giao, lắp đặt, các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có).
- Báo giá có hiệu lực:…… kể từ ngày báo giá.

**Đại diện hợp pháp của đơn vị báo giá**
*(Ký, ghi rõ chức danh, họ tên và đóng dấu)*